ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 546/QĐ- ĐHKTL	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp xã hội học kỳ I năm học 2015-2016
cho sinh viên hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ công văn số 2029/ĐHQG-HCM ngày 30/1/2007 của ĐHQG TP.HCM, hướng dẫn việc thực hiện chế độ HB-TCXH-MGHP cho các Trường thành viên, Khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-ĐHKTL ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập hội đồng xét trợ cấp xã hội HK I năm học 2015 – 2016;

Theo kết luận của Hội đồng xét trợ cấp xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt danh sách sinh viên hệ đại học hệ chính quy được hưởng trợ cấp xã hội học kỳ I năm học 2015 - 2016 như sau:

- Người dân tộc ít người ở vùng cao — 100 Sinh viên
- Mồ côi cả cha lẫn mẹ — 03 Sinh viên
- Tàn tật (Theo Nghị định số 81/CP) — 02 Sinh viên
- Sinh viên thuộc diện hộ nghèo — 11 Sinh viên

Tổng cộng: **116 Sinh viên**

(Danh sách Sinh viên và mức được trợ cấp xã hội kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Công tác sinh viên, các Khoa, Bộ môn, Bộ phận, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như điều 3;
- Lưu VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

NGUYỄN TIẾN DŨNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2015-2016
(Theo Quyết định số: 546 ngày 07 tháng 6 năm 2016)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	MÃ ĐỐI TƯỢNG	ĐỐI TƯỢNG	TC/THÁNC	6 THÁNG/ HK	GHI CHÚ
1	K114040540	BÉ HOÀNG	QUÂN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
2	K114040584	TÔ NGUYỆT	THANH	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
3	K114050898	TRẦN THỊ HỒNG	NHƯ	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
4	K114071104	ĐẠT TRUNG	HẬN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
5	K114071136	SƠN HOÀI	MINH	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
6	K114071252	ĐƯỜNG PHI	KÔNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
7	K114071269	VÀNG THỊ DIỆU	MY	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
8	K124020165	LÂU KHÌ	LÀY	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
9	K124020314	LƯU THỊ NGỌC	HIẾU	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
10	K124050917	VƯƠNG THỊ	THẢO	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
11	K134020250	SÀM LÊ HOÀNG	TRÚC	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
12	K134040442	LƯU HOÀNG NGỌC	LIỄU	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
13	K134070772	BÙI THỊ TRÚC	ĐÀO	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
14	K115011366	HÀ VĂN	HIẾU	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
15	K134040474	KẢ	NHỤI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
16	K124040550	TRỊNH THỊ MINH	ĐIỆU	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
17	K134091094	ĐỒNG THỊ TUYẾT	NGHI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
18	K155031551	Rah Lan H' Ly	La	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
19	K155031553	Đàm Thị Hằng	Nga	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
20	K155031545	Lang Thị Lan	Anh	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
21	K155011541	H' Yuly Buôn	Yă	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	

22	K114050793	NGUYỄN BÁ KHÁNH	NGỌC	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
23	K124040547	SƠN THỊ NGỌC	CHÂU	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
24	K124040740	TÔ PHƯƠNG	LAN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
25	K125042047	SIU	H'NGAO	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
26	K135031697	LÊ THÙY	DƯƠNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
27	K154051512	H Yôm Buôn	Krông	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
28	K155011529	Đinh Thị Minh	Hiếu	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
29	K155011542	Hán Thị Mỹ	Yến	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
30	K115011454	THÔNG MINH	VŨ	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
31	K124040561	THẨM HOÀNG	GIA	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
32	K124040645	ĐÀNG THỊ NHƯ	THOẠI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
33	K124040787	LƯ NỮ KIM	SANG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
34	K124050885	VOÒNG MỸ	NGA	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
35	K125031925	SO RĂNG Y	LÂM	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
36	K134020214	ĐẶNG THỊ THANH	THÁO	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
37	K134030315	HỨA THỊ	LỢI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
38	K134030361	HOÀNG ĐỨC	VƯƠNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
39	K134050595	TRẦN THỊ MỸ	PHƯỢNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
40	K134070799	HOÀNG LÊ THANH	HUYỀN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
41	K134070902	HÀ THỊ	THU	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
42	K134080974	HOÀNG THỊ MỸ	NGUYỆT	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
43	K134091101	LƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
44	K134091130	NAY	THÙY	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
45	K155031560	Nông Thị	Tuyết	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
46	K155011173	Thiên Thị Bích	Nha	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
47	K145011965	Lữ Thị Dương	Hương	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
48	K154051514	Phạm Thị	Thủy	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
49	K124020154	HUỲNH VŨ	HẢI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	

50	K124040610	THẠCH THỊ HƯƠNG	NGUYỆT	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
51	K124040754	HOÀNG CÁT	MỸ	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
52	K124050916	BAN THỊ	THẢO	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
53	K124071166	VI THANH	SƠN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
54	K124071201	HOÀNG VŨ	TÙNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
55	K125011714	VÕ CHÂU	QUYẾT	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
56	K134020179	BÙI THỊ ÁI	NHI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
57	K134020210	NÔNG THỊ THANH	THƯ	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
58	K134080973	K'	NGHIÊM	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
59	K144091961	Hoàng Thị Thu	Hằng	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
60	K155031558	Lữ Thị	Tiệp	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
61	K154051513	Hoàng Thị Ngọc	Mai	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
62	K124020228	HỨA HOÀNG	THI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
63	K124020285	SAHAO	CẨM	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
64	K124040777	THẠCH THỊ TRÚC	PHƯƠNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
65	K124071271	LÊ THỊ	LÝ	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
66	K124081439	ĐINH THỊ HỒNG	THẮM	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
67	K124091625	LÝ NGHĨA	VINH	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
68	K125011713	HOÀNG THỊ	QUYÊN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
69	K134020227	LỤC TỐ	THIÊN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
70	K134020268	LENG HOÀNG BÀO	YẾN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
71	K134070782	TRƯƠNG VĂN	HẢI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
72	K134070903	LƯU THỊ	THUẬN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
73	K144081960	Nguyễn Thị	Hà	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
74	K155031396	H Lịch	Niê	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
75	K154020175	Trần Thị	Vân	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
76	K154051513	Hoàng Thị Ngọc	Mai	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
77	K145011595	Sầm Thị Mai	Trang	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	

78	K124020289	HOÀNG MỸ	DUNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
79	K124020334	LÂM NGỌC	LIÊN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
80	K124040767	ĐINH THỊ HỒNG	NHUNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
81	K124050861	LÂM MỸ	HUYỀN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
82	K124050881	HOÀNG THỊ	MAI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
83	K124061069	QUÁCH THỊ HOÀI	VÂN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
84	K125011683	HOÀNG THỊ	NGA	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
85	K125031981	PHÙNG THỊ	THƯ	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
86	K134091080	ĐINH THỊ HỒNG	LIÊN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
87	K144021966	Ma Thị	Hương	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
88	K145011972	Nông Thị	Sáy	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
89	K114050910	KA	SỬI	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
90	K124030511	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
91	K124050903	NGUYỄN THỊ HOÀNG	QUYÊN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
92	K125021804	NGUYỄN THÙY	LINH	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
93	K125031897	NAY THÙY	DUNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
94	K134020139	TRẦN QUỐC	HUY	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
95	K134020230	NÔNG THỊ	THÙY	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
96	K145011967	Nguyễn Đình	Khương	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
97	K154090892	Từ Thị	Liên	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
98	K125021783	HOÀNG THỊ	HẰNG	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
99	K134020255	VÒNG MỸ	VÂN	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
100	K124071317	NGUYỄN HỒNG NGỌC	THẮM	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
101	K114071326	LƯỜNG ĐÌNH	TUÂN	TCXH-DT-02	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	100,000	600,000	
102	K144060753	Trần Hiệp	Hòa	TCXH-DT-02	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	100,000	600,000	
103	K154100980	Ngô Ngọc	Anh	TCXH-DT-02	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	100,000	600,000	
104	K125012142	HÀ QUANG	VINH	TCXH-DT-03	Sinh viên là người tàn tật theo quy định	100,000	600,000	

105	K144060744	Lê Hồng Phương	Hạ	TCXH-DT-03	Sinh viên là người tàn tật theo quy định	100,000	600,000	
106	K144070969	Nguyễn Thị Mỷ	Quí	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
108	K155041449	Nguyễn Thị Như	Hoa	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
109	K144091286	Nguyễn Thị	Vân	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
110	K154050526	Nguyễn Anh	Tuấn	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
111	K155011126	Nguyễn Minh	Anh	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
112	K145041933	Trương Hằng Bích	Thuận	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
113	K135021346	Lê Thị Trà	My	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
114	K154050528	Lương Thị Ánh	Tuyết	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
115	K135021394	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
116	K124071281	NGÔ THỊ	NGHĨA	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	
117	K124050919	NGUYỄN THỊ	THƠ	TCXH-DT-04	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo (Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH)	100,000	600,000	

Tổng cộng: ***117 SV*** **93,600,000**

(Bằng chữ: Chín mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng)

TP.HCM, ngày 07 tháng 6 năm 2016

TM. Hội đồng xét duyệt

Hiệu Trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Người lập bảng	Trưởng Phòng CTSV	Trưởng P. KH-Tài chính	
Phạm Lê Quang	**Nguyễn Thị Thu Trang**	**Nguyễn Đình Hưng**	**Nguyễn Tiến Dũng**